

MỘT SỔ CHUYỂN ĐỘNG MANG TÍNH CẤU TRÚC TRONG CỤC DIỆN THẾ GIỚI HIỆN NAY VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

TS. ĐỖ KHƯƠNG MẠNH LINH*

Bài viết trình bày tổng quan các chuyển động mang tính cấu trúc trong trật tự quốc tế hiện nay, nổi bật là sự dịch chuyển sang thế giới đa cực và cuộc cạnh tranh công nghệ toàn cầu. Trong bối cảnh đó, bài viết phân tích chính sách ngoại giao đa phương linh hoạt của Việt Nam nhằm ứng phó với cạnh tranh Mỹ - Trung và xu hướng hội nhập toàn cầu; đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu xây dựng năng lực tự chủ về đổi mới sáng tạo, trong đó phát triển nền tảng số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) được xem là động lực tăng trưởng mới. Mô hình chính sách được đề xuất nhấn mạnh sự chuyển dịch chiến lược của Việt Nam từ “điểm neo” kết nối nguồn lực trở thành “trung tâm kinh tế số”, có khả năng duy trì cân bằng trong quan hệ với các nước lớn. Qua đó, Việt Nam góp phần kiến tạo một trật tự đa phương công bằng hơn, phù hợp với thời kỳ phát triển mới của đất nước.

1. Mở đầu

Năm 2025, thế giới đối mặt với một “thời khắc kiến tạo địa chính trị”, nơi những mâu thuẫn cũ và động lực mới đan xen, tái định hình trật tự toàn cầu. Sự trở lại của cựu Tổng thống Mỹ D.Trump với chủ nghĩa đơn phương và chiến lược “Nước Mỹ trên hết” (American first) phản ánh xu hướng trở lại của chủ nghĩa dân tộc tại các cường quốc, đặt ra những thách thức nghiêm trọng cho nền tảng của chủ nghĩa đa phương. Đồng thời, cuộc chiến ở Ukraina bước vào giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”, phản ánh sự suy yếu của cơ chế an ninh tập thể

truyền thống và sự hình thành của một trật tự đa trung tâm, nơi các cực quyền lực ngoài phương Tây ngày càng khẳng định vai trò. Song hành với những xáo trộn quyền lực, cuộc cách mạng AI đang định hình lại cán cân kinh tế - kỹ thuật, biến dữ liệu và công nghệ thành “vũ khí chiến lược” trong cạnh tranh toàn cầu.

Trong bối cảnh ấy, Việt Nam - một quốc gia từng chứng kiến và vượt qua những biến động địa chính trị mang tính hệ thống (từ Chiến tranh lạnh đến toàn cầu hóa) - đang định vị mình như một “đối tác đa chiều”, tận dụng hợp tác đa cực để tái cấu trúc vị thế. Như Tổng Bí thư Tô Lâm từng nhấn mạnh: *Chủ động hội nhập quốc tế sâu rộng... là con đường tất yếu để vươn*

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

lên¹, Việt Nam đã kiến tạo chính sách ngoại giao “cây tre” - mềm dẻo trong phương pháp nhưng kiên định về nguyên tắc. Từ việc thúc đẩy Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đến việc cân bằng quan hệ với các cường quốc, Việt Nam chứng minh rằng, trong một thế giới đầy bất ổn, đa dạng hóa đối tác không chỉ là chiến lược để tồn tại mà còn là động lực cốt lõi cho sự phát triển.

2. Sự xói mòn của trật tự quốc tế hiện hành

Trật tự thế giới hậu Chiến tranh lạnh, vốn được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa tự do đa phương và vai trò lãnh đạo của Mỹ, đã bộc lộ những rạn nứt sâu sắc từ khi ông D.Trump tái đắc cử vào năm 2025. Chính sách “Nước Mỹ trên hết” không chỉ là một tuyên ngôn chính trị mà còn trở thành một “cú hích địa chấn”, phá vỡ các trụ cột của hệ thống quốc tế tồn tại suốt ba thập kỷ. Đặc biệt, việc Chính quyền D.Trump áp dụng hàng loạt biện pháp thuế quan nhằm vào các đối tác thương mại toàn cầu, bao gồm cả các quốc gia đồng minh thân cận, đã thổi bùng ngọn lửa chủ nghĩa bảo hộ, đẩy nhanh quá trình phân mảnh kinh tế và chính trị trên phạm vi toàn cầu.

Sự rút lui của siêu cường duy nhất

Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, Mỹ nổi lên với vị thế siêu cường duy nhất. Luận điểm “sự cáo chung của lịch sử” do Francis Fukuyama đưa ra khiến cho quan điểm “dân chủ và tự do” trở nên thịnh hành. Mỹ tự hào về vai trò dẫn dắt của mình và khao khát xây dựng một trật tự quốc tế dựa trên các nguyên tắc tự do thương mại. Trong bối cảnh đó, Mỹ tự nhận mình là “bá quyền nhân từ”, đảm nhiệm chức năng cung cấp hàng hóa công

toàn cầu thông qua các thể chế như: Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) và Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF). Điều này là minh chứng cho lý thuyết ổn định nhờ bá quyền, trong đó một cường quốc chi trả chi phí duy trì trật tự và thiết lập quy tắc chơi².

Tuy nhiên, vị thế này dần bị xói mòn bởi sự trỗi dậy của các đối thủ chiến lược như Trung Quốc, hay sự quay trở lại của nước Nga, sự trỗi dậy của các cường quốc tâm trung như Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Brasil... cùng với những khủng hoảng nội tại trong lòng nước Mỹ (bất bình đẳng, phân cực chính trị). Dưới thời Chính quyền Trump 2.0, học thuyết chủ nghĩa hiện thực tàn cổ điển lên ngôi; khẩu hiệu “Nước Mỹ trên hết” được chuyển thành chính sách đối ngoại ưu tiên lợi ích tuyệt đối thay vì lợi ích tương đối. Những tuyên bố “Mỹ không còn là cảnh sát thế giới” hay “thời kỳ thống trị không bị tranh cãi đã kết thúc”³ phản ánh sự rút lui khỏi vai trò duy trì trật tự toàn cầu. Phong trào Đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại - MAGA (Make America Great Again) từng được thực hiện trong nhiệm kỳ đầu, nay càng được đẩy mạnh trong nhiệm kỳ kế tiếp. Tổng thống D.Trump và đội ngũ của mình không ngần ngại thổi phồng luận điệu rằng, nước Mỹ bị thiệt thòi trong trật tự hiện hành, luôn để cho các quốc gia khác làm chủ lợi thế⁴. Chính vì thế, ngay khi tái nhậm chức, ông D.Trump đã nhiều lần đề xuất “mua lại” đảo Greenland, “thu hồi” kênh đào Panama và thậm chí có ý định sáp nhập Canada, trong đó đỉnh cao là việc áp thuế đối ứng với hầu hết các quốc gia, kể cả các quốc gia đồng minh thân cận. Có thể nói, Mỹ

không những là “người hiệu chỉnh” mà còn là “người phá vỡ” trật tự quốc tế hiện hành.

Sự lung lay của liên minh xuyên Đại Tây Dương

Trật tự quốc tế hậu Chiến tranh lạnh, vốn được xây dựng trên nền tảng liên minh dựa trên giá trị giữa Mỹ và châu Âu, đang đối mặt với những rạn nứt sâu sắc khi chủ nghĩa hiện thực giao dịch (transactional realism) thay thế cho tinh thần đoàn kết xuyên Đại Tây Dương. Sự mở rộng của NATO về phía Đông, một động thái ban đầu nhằm củng cố an ninh tập thể đã kích hoạt nghịch lý an ninh, đẩy Nga vào thế phòng thủ cứng rắn và biến Ukraina thành “vùng xám” tranh chấp địa chính trị. Theo học thuyết chủ nghĩa hiện thực tấn công của John Mearsheimer, việc NATO bất chấp nguyên tắc kiềm chế chiến lược không chỉ làm leo thang căng thẳng với Nga mà còn phơi bày mâu thuẫn nội tại: Liên minh này vận hành như một công cụ địa chính trị của Mỹ, thay vì một cơ chế phòng thủ tập thể⁵.

Khủng hoảng niềm tin lên đến đỉnh điểm khi Chính quyền D.Trump công khai đặt dấu hỏi về tính bền vững của các cam kết an ninh. Tuyên bố của Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Pete Hegseth: “Không được cho rằng sự hiện diện quân sự của Mỹ tại châu Âu sẽ duy trì mãi mãi”⁶ không chỉ vi phạm tinh thần Điều 5 Hiến chương NATO⁷ về phòng thủ tập thể mà còn biến liên minh thành gánh nặng đàm phán. Việc Mỹ áp dụng chủ nghĩa đơn phương thể hiện qua các cuộc đối thoại trực tiếp với Tổng thống Nga V.Putin mà không tham vấn đồng minh, điều này đã làm suy yếu nguyên tắc minh bạch, khiến châu Âu hoài nghi về tính

khả tín chiến lược của Washington. Đáp lại, Liên minh châu Âu (EU) đẩy mạnh tự chủ chiến lược thông qua các sáng kiến như Thỏa thuận Hợp tác cấu trúc thường trực về quốc phòng (PESCO)⁸. Đây là một nỗ lực nhằm đa cực hóa quyền lực trong nội bộ phương Tây, tìm cách giảm phụ thuộc vào Mỹ trong bối cảnh trật tự tự do đang suy tàn.

Chiến dịch can thiệp quân sự vào các “quốc gia bất hảo” dưới danh nghĩa bảo vệ nhân quyền càng làm lộ rõ tính giả dối của chủ nghĩa lý tưởng phương Tây. Theo các học giả thuộc trường phái phê phán, việc áp đặt “đàn chủ kiểu mẫu” thực chất là hình thức của chủ nghĩa đế quốc mềm (soft imperialism), phủ nhận sự đa dạng văn hóa - chính trị của các quốc gia khác. Những thất bại tại Iraq và Libya không chỉ làm xói mòn tính chính danh của NATO mà còn khiến liên minh này mất dần sự ủng hộ từ công luận quốc tế.

Sự phân mảnh của hệ thống thể chế quốc tế

Sau năm 1945, Mỹ dẫn dắt việc thiết lập trật tự quốc tế dựa trên lý thuyết ổn định bá quyền, kết hợp quyền lực cứng và quyền lực mềm thông qua các thể chế đa phương như: Liên hợp quốc (UN), IMF, WTO. Các tổ chức này phản ánh mô hình chủ nghĩa tự do nhúng của John Ruggie, cân bằng giữa tự do hóa kinh tế và an sinh xã hội, nhưng thực chất thiên về lợi ích phương Tây⁹. Điều này thể hiện rõ qua quyền phủ quyết của Mỹ tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và cơ chế bỏ phiếu của IMF, vốn đã hợp pháp hóa cấu trúc quyền lực bất đối xứng trên phạm vi toàn cầu.

Tuy nhiên, sự trỗi dậy của các cường quốc mới như Nhóm Các nền kinh tế mới nổi

(BRICS) và chủ nghĩa dân túy tại Mỹ dưới thời ông D.Trump đã làm bộc lộ nghịch lý về thể chế: Thể chế đa phương mất tính chính danh khi không thích ứng với sự phân bố quyền lực mới. Chiến lược “Nước Mỹ trên hết” thúc đẩy chủ nghĩa hiện thực tân cổ điển, dẫn đến việc Mỹ rút khỏi Tổ chức Y tế thế giới (WHO), Thỏa thuận khí hậu Paris, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), chuyển từ hợp tác dài hạn sang ngoại giao giao dịch, đặt lợi ích ngắn hạn lên trên.

Hệ quả là, sự phân mảnh thể chế, khoảng trống quyền lực từ Mỹ tạo điều kiện cho Trung Quốc xây dựng Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), Sáng kiến “Vành đai, Con đường” (BRI), cạnh tranh với thể chế truyền thống. Xu hướng này dẫn đến “chủ nghĩa đa phương chông chéo”, làm phức tạp hóa quản trị toàn cầu, đặc biệt trong các vấn đề cấp bách như biến đổi khí hậu.

3. “Đa cực hóa”: Bức tranh hiện thực mới

Quá trình toàn cầu hóa, với sự dịch chuyển không ngừng của vốn, công nghệ và sự chuyên môn hóa kinh tế, đã thúc đẩy quá trình phân phối quyền lực trên phạm vi toàn cầu, tạo điều kiện cho sự trỗi dậy của các trung tâm ảnh hưởng mới. Kết quả là, cán cân quyền lực toàn cầu đã chuyển dịch từ mô hình “đơn cực Mỹ” sang “đa cực cạnh tranh”, nơi không một quốc gia nào duy trì được sự thống trị toàn diện.

Mỹ - Siêu cường trong thời kỳ suy giảm quyền lực mềm

Dù vẫn duy trì ưu thế quân sự tuyệt đối với ngân sách quốc phòng năm 2024 đạt 883.7 tỷ USD¹⁰, song Mỹ không còn giữ vị thế “bá quyền toàn năng” như thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh. Sự

xuất hiện của các công nghệ tên lửa siêu thanh và các công nghệ quân sự mới nổi từ Nga và Trung Quốc đã phá vỡ thế độc quyền về công nghệ quân sự của Washington, buộc Mỹ phải đổi mặt với môi trường cạnh tranh đối xứng. Về kinh tế, tỷ trọng GDP của Mỹ trong nền kinh tế toàn cầu đã giảm từ 40% (những năm 1960) xuống còn 25% (năm 2024)¹¹, phản ánh sự trỗi dậy mạnh mẽ của các nền kinh tế khác, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ. Sự suy giảm này không chỉ là hệ quả của chủ nghĩa bảo hộ thời D.Trump mà còn bắt nguồn từ khủng hoảng nội sinh - bao gồm bất ổn chính trị, phân hóa xã hội và sự xói mòn niềm tin vào chủ nghĩa biệt lệ Mỹ (American exceptionalism).

Các chỉ số kinh tế vĩ mô - từ tăng trưởng GDP bị cắt giảm, lạm phát dai dẳng đến dự báo “suy thoái kiểu D.Trump” cho thấy sự bất ổn của mô hình phát triển dựa vào chủ nghĩa tiêu dùng nợ. Đáng chú ý, sức mạnh mềm của Mỹ cũng suy yếu nghiêm trọng. Sự phân cực chính trị nội bộ và các vụ bê bối như vụ tấn công Điện Capitol (năm 2021) đã làm giảm uy tín của “dân chủ kiểu Mỹ” trên trường quốc tế. Theo học giả Joseph Nye, sự suy giảm này phản ánh nghịch lý của quyền lực: Khi một siêu cường tập trung quá nhiều vào quyền lực cứng, nó vô tình làm suy yếu quyền lực thuyết phục - yếu tố then chốt để duy trì ảnh hưởng trong trật tự đa cực¹².

Hệ quả địa chính trị: Từ “đơn cực” đến “đa cực phi đối xứng”

Sự suy giảm tương đối của Mỹ không đánh dấu sự sụp đổ của trật tự đơn cực, mà là quá trình chuyển dịch sang một trật tự “đa cực phi đối xứng” - nơi quyền lực được phân tán rộng

rãi nhưng không đồng đều. Trung Quốc đang nỗ lực định hình lại địa kinh tế toàn cầu thông qua các sáng kiến như BRI, xây dựng các “mạng lưới quyền lực mềm” từ hạ tầng cơ sở đến tiêu chuẩn kỹ thuật số. Trong khi đó, các quốc gia phương Nam toàn cầu, nổi bật là khối BRICS, đang thách thức tính chính danh của các thể chế đa phương truyền thống, yêu cầu sự phân bổ quyền lực thực chất hơn thông qua cải cách cơ chế biểu quyết và hệ thống tài chính.

Khác với trật tự cân bằng quyền lực cổ điển, cấu trúc đa cực hiện tại mang tính hỗn hợp, nơi hợp tác và đối đầu cùng tồn tại. Điển hình là quan hệ Mỹ - Trung, hai nước cạnh tranh gay gắt về AI và công nghệ bán dẫn, nhưng vẫn hợp tác trong quá trình chuyển dịch năng lượng toàn cầu. Tương tự, các quốc gia thành viên Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) dù cạnh tranh ảnh hưởng với Trung Quốc ở Biển Đông nhưng vẫn phụ thuộc vào nguồn vốn đầu tư từ Bắc Kinh. Những mâu thuẫn này phơi bày nghịch lý của chủ nghĩa đa phương thế kỷ XXI: *Một mặt*, toàn cầu hóa kinh tế thúc đẩy sự liên kết và phụ thuộc lẫn nhau; *mặt khác*, sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc kinh tế làm gia tăng xu hướng phân cực quyền lực. Hệ quả là, thế giới không tiến tới trật tự đa cực cân bằng mà hướng đến “trật tự phân tầng rủi ro” (risk-layered order) - nơi các quốc gia buộc phải đa dạng hóa chiến lược, vừa tham gia liên minh/liên kết, vừa phải xây dựng năng lực tự chủ.

4. Công nghệ - Yếu tố định hình quyền lực trong trật tự đa cực

Trong kỷ nguyên cạnh tranh toàn diện, công nghệ không chỉ là động lực kinh tế mà còn trở

thành vũ khí chiến lược định hình cán cân quyền lực toàn cầu. Lịch sử đã chứng minh, mỗi cuộc cách mạng công nghiệp đều tạo ra sự dịch chuyển địa chính trị: Cách mạng công nghiệp lần thứ nhất (1750-1840) đưa Anh trở thành đế quốc toàn cầu nhờ ưu thế về động cơ hơi nước và hàng hải; Cách mạng công nghiệp lần thứ hai (1870-1914) giúp Đức vượt lên nhờ thép, điện, và hóa học; Cách mạng công nghiệp lần thứ ba (1960-2000) củng cố vị thế siêu cường của Mỹ thông qua công nghệ thông tin và hàng không vũ trụ. Ngày nay, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các đột phá về AI, công nghệ lượng tử và sinh học đang tái định hình trật tự thế giới, biến công nghệ thành một loại “tiền tệ quyền lực” trong quan hệ quốc tế.

Công nghệ và sự tái cấu trúc địa kinh tế toàn cầu

Công nghệ đang định hình sâu sắc cấu trúc địa kinh tế toàn cầu, không chỉ thúc đẩy tăng trưởng mà còn tái cấu trúc các chuỗi giá trị. Sự tiến bộ trong tự động hóa và chuyển dịch năng lượng đang làm xói mòn lợi thế cạnh tranh truyền thống dựa vào lao động chi phí thấp, buộc các nền kinh tế mới nổi, trong đó có Việt Nam phải tái định vị mình thông qua chuyển đổi số và nâng cấp công nghệ¹³. Phản ứng chiến lược từ các nền kinh tế BRICS thể hiện rõ qua việc Brasil có chiến lược đầu tư mạnh mẽ vào AI với khoảng 464 triệu USD mỗi năm từ khu vực tư nhân (2020-2023) và tổng chi tiêu R&D đạt khoảng 1,16% GDP, thể hiện qua Chiến lược AI quốc gia và cam kết phát triển bền vững¹⁴.

Đồng thời, sự phát triển của công nghệ tài chính (Fintech) và tiên kỹ thuật số của ngân

hàng trung ương (CBDC) đang thách thức hệ thống tiền tệ quốc tế vốn lấy đồng USD làm trung tâm. Các hệ thống thanh toán độc lập như CIPS (Trung Quốc) và SPFS (Nga) ngày càng mở rộng phạm vi hoạt động, phục vụ đáng kể giao dịch trong khối BRICS và các đối tác chiến lược như Các Tiểu vương quốc Ảrập Thống nhất (UAE)¹⁵. Sự trỗi dậy của các hệ thống này hỗ trợ tích cực cho nỗ lực phi đôla hóa và đa dạng hóa rủi ro thể chế toàn cầu.

Những xu hướng trên đang hiện thực hóa chủ nghĩa đa tiền tệ - một trụ cột cấu thành của trật tự đa cực đang hình thành¹⁶. Sự dịch chuyển này không chỉ tái cấu trúc quan hệ kinh tế mà còn làm sâu sắc thêm cạnh tranh địa chính trị, nơi kiểm soát công nghệ và thiết lập chuẩn mực trở thành phương tiện tái lập quyền lực cấu trúc trong hệ thống quốc tế.

Công nghệ quân sự: Từ răn đe đến chiến tranh phi đối xứng

Những đột phá công nghệ đang làm thay đổi căn bản học thuyết quân sự. Trên chiến trường Ukraina, việc sử dụng máy bay không người lái (UAV) và tên lửa siêu thanh đã chứng minh hiệu quả của chiến tranh công nghệ cao¹⁷. Trong khi đó, tại Dải Gaza, Israel đã sử dụng AI để phân tích dữ liệu chiến trường theo thời gian thực, biến chiến tranh thành cuộc chạy đua về tốc độ và độ chính xác¹⁸. Những tiến bộ này không chỉ làm gia tăng rủi ro leo thang mà còn đặt ra câu hỏi về tính khả thi của kiểm soát vũ khí truyền thống trong kỷ nguyên số.

Công nghệ và quyền lực mềm: Cuộc đua tiêu chuẩn toàn cầu

Năng lực dẫn dắt về công nghệ giúp các quốc gia định hình “luật chơi” thông qua việc

thiết lập các tiêu chuẩn kỹ thuật. Ví dụ, “Lộ trình chiến lược về tiêu chuẩn công nghệ” của Mỹ (năm 2024) đặt mục tiêu kiểm soát chuẩn mực về AI, công nghệ lượng tử, và 6G, biến các tiêu chuẩn này thành “rào cản kỹ thuật” chống lại Trung Quốc¹⁹. Ngược lại, Bắc Kinh dùng sáng kiến “Tiêu chuẩn Trung Quốc 2035”²⁰ để thống trị thị trường công nghệ xanh, từ pin mặt trời đến xe điện. Cuộc đua này phản ánh xu thế rõ nét của chủ nghĩa hiện thực công nghệ (techno-realism), nơi kiểm soát tiêu chuẩn đồng nghĩa với kiểm soát các ngành công nghiệp tương lai.

5. Hàm ý chính sách cho Việt Nam trong kỷ nguyên phát triển mới

Trong bối cảnh trật tự đa cực hỗn hợp và cạnh tranh công nghệ toàn diện, Việt Nam cần định hình một lộ trình phát triển đa tầng, kết hợp giữa ngoại giao linh hoạt, tự chủ công nghệ và tái cấu trúc kinh tế. Chiến lược này không chỉ phản ánh sự thích ứng với dịch chuyển quyền lực toàn cầu mà còn là nỗ lực tận dụng cơ hội chiến lược trong kỷ nguyên phát triển mới.

Ngoại giao đa phương thông minh

Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới khẳng định hội nhập quốc tế là động lực chiến lược để nâng cao vị thế quốc gia. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Việt Nam cần định vị mình là quốc gia đối tác cân bằng trong quan hệ Mỹ - Trung, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương thế hệ mới như CPTPP và Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) để thu hút đầu tư công nghệ cao. Vị thế này không chỉ giúp đa dạng

hóa đối tác mà còn biến Việt Nam thành “điểm neo đầu” chiến lược trong bối cảnh dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu, phù hợp với triết lý ngoại giao “đi bất biến ứng vạn biến”. Song song với đó, việc đẩy mạnh hợp tác Nam - Nam thông qua BRICS+ và ASEAN, đặc biệt trong lĩnh vực chuyển giao công nghệ xanh và nông nghiệp thông minh, giúp định vị Việt Nam thành một “trung tâm kết nối”. Trong đó, Hiệp định khung về Kinh tế số ASEAN (DEFA) đóng vai trò then chốt, tạo cơ sở cho Việt Nam đi đầu trong việc triển khai hạ tầng 5G/AI khu vực và mở rộng xuất khẩu giải pháp nông nghiệp số sang châu Phi. Nhờ đó, Việt Nam vừa giữ được thế cân bằng chiến lược, vừa củng cố vững chắc vị thế “trung tâm kết nối” trong cuộc đua tái định hình sản xuất toàn cầu.

Đột phá nền tảng công nghệ

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là “đột phá quan trọng hàng đầu” cho tăng trưởng. Việt Nam phải chuyển từ “bắt kịp” sang “dẫn dắt” công nghệ, thoát bẫy thu nhập trung bình. Lộ trình này bao gồm các trụ cột chính:

Trước hết, hình thành liên minh công nghệ đa phương: Hợp tác với Hàn Quốc trong sản xuất chất bán dẫn, EU về năng lượng tái tạo, Nhật Bản về AI y tế...; đồng thời, thiết lập Trung tâm Nghiên cứu và phát triển về AI (VRDC) và Trung tâm dữ liệu AI để chủ động nghiên cứu ứng dụng và định hình chuẩn mực đạo đức, an ninh mạng²¹. *Thứ hai*, ưu tiên phát triển nhân lực số theo mô hình

giáo dục 5.0 - tích hợp IoT, AI, Big Data - tại các đại học trọng điểm, nhằm tạo ra lớp “đại sứ công nghệ” kết nối Việt Nam với mạng lưới đổi mới toàn cầu. *Cuối cùng*, Việt Nam cần đóng góp vào xây dựng chuẩn mực, tiêu chuẩn công nghệ toàn cầu, ví dụ như đề xuất quản trị AI tại các tổ chức đa phương ASEAN, BRICS+; đồng thời, khuyến khích quỹ đầu tư mạo hiểm quốc tế đặt bệ phóng công nghệ cho startup trong nước, thông qua chính sách ưu đãi thuế và cải cách pháp lý.

Tái cấu trúc kinh tế dựa trên ba trụ cột: Sáng tạo - Xanh - Kết nối

Để trở thành trung tâm sáng tạo thay vì chỉ là điểm trung chuyển/kết nối trong chuỗi cung ứng, Việt Nam cần đa dạng hóa chuỗi cung ứng thông minh và đẩy mạnh kinh tế tuần hoàn. Điển hình là Dự án Cảng thông minh Lạch Huyện (Hải Phòng) đã ứng dụng AI, blockchain để tối ưu hóa vận hành, thành công thu hút các công ty Maersk, DHL đặt trung tâm phân phối; đồng thời, liên kết các cụm sản xuất công nghệ cao (Quảng Ninh, Đà Nẵng, Cần Thơ) thành “mạng lưới cung ứng phản ứng nhanh”. Về kinh tế xanh, thông qua Dự án La Gàn (3,5GW điện gió ngoài khơi) và sản xuất hydro xanh, Việt Nam hướng tới giảm 3,9 triệu tấn CO₂ vào năm 2030²², gia nhập “câu lạc bộ các nhà xuất khẩu năng lượng sạch”, huy động thành công nguồn tài chính từ EU (JETP)²³. Các cam kết này không chỉ giúp Việt Nam tiếp cận công nghệ tiên tiến mà còn nâng cao vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn như: Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), ASEAN, nơi tiêu chuẩn môi trường ngày càng quan trọng²⁴. Kết hợp ngoại

giao kinh tế với chính sách công nghiệp thông minh như xây dựng hành lang pháp lý kinh tế tuần hoàn, áp dụng ưu đãi thuế cho doanh nghiệp công nghệ xanh sẽ thúc đẩy đầu tư FDI và xây dựng thương hiệu quốc gia về “tăng trưởng bền vững”. Nhờ đó, Việt Nam sẽ thoát bẫy thu nhập trung bình và đóng vai trò trung tâm đổi mới sáng tạo khu vực.

An ninh đa chiều chủ động kiến tạo

Khi rủi ro an ninh phi truyền thống gia tăng, Việt Nam cần chuyển từ phòng thủ phản ứng sang chủ động kiến tạo, kết hợp song hành giữa sức mạnh cứng, an ninh mềm và ngoại giao sáng tạo. Về quốc phòng, cần hiện đại hóa lực lượng như hệ thống radar tầm xa, tên lửa phòng không tiên tiến, tập trận liên quân với Mỹ, Nhật Bản, Ấn Độ, để rút ngắn chu kỳ phản ứng và gia tăng uy lực răn đe. Về an ninh mạng, cần hoàn thiện khung pháp lý, xây dựng trung tâm ứng cứu, đào tạo chuyên gia AI và tham gia sâu hơn vào Chiến lược hợp tác an ninh mạng ASEAN (ACSS) để khẳng định vai trò kiến trúc sư an ninh số khu vực. Trong cấu trúc ASEAN, Việt Nam cần chủ trì tiểu ban an ninh biển, an ninh năng lượng và an ninh mạng trong khuôn khổ Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) và ARF; đồng thời, liên kết Tầm nhìn ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP) với Bộ tứ Quad, Liên minh Ấn Độ - Abraham (I2U2) để trở thành cầu nối địa chiến lược. Việc mở rộng ngoại giao kênh 2 và hợp tác song phương với các cường quốc hàng hải cũng sẽ “tạo đà” cho sáng kiến an ninh hàng hải, chuyển đổi năng lượng. Bằng cách cân đối nguồn lực giữa quân sự và hạ tầng số, hoàn

thiện quy trình liên ngành, Việt Nam sẽ kiến tạo trật tự an ninh đa tầng vừa răn đe, vừa hợp tác, và củng cố vị thế quốc gia kiến tạo chuẩn mực trong kỷ nguyên đa cực. Con đường vươn mình của Việt Nam không dừng lại ở việc thích ứng với trật tự đa cực mà cần chủ động tham gia kiến tạo các quy tắc mới. Bằng cách kết hợp tư duy địa kinh tế với chiến lược công nghệ mở, Việt Nam có thể biến thách thức từ cạnh tranh Mỹ - Trung thành cơ hội để trở thành quốc gia cầu nối - nơi hội tụ lợi ích của các cực quyền lực. Thành công của mô hình này sẽ không chỉ đảm bảo phát triển bền vững mà còn đóng góp vào kiến trúc chủ nghĩa đa phương bao trùm trong kỷ nguyên đầy rẫy sự bất định.

6. Kết luận

Thế giới đang chứng kiến sự sụp đổ của trật tự đơn cực và sự hình thành một kiến trúc đa cực hỗn hợp. Trong bối cảnh này, Việt Nam không thể lựa chọn đứng ngoài hay nghiêng hẳn về một cực quyền lực. Thay vào đó, thành công phụ thuộc vào chiến lược cân bằng động - kết hợp ngoại giao linh hoạt, đa dạng hóa đối tác và đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ chiến lược. Trong bối cảnh này, chiến lược phát triển bền vững gắn liền với hợp tác Nam - Nam và ngoại giao linh hoạt là yếu tố then chốt để nâng cao vị thế quốc gia. Việt Nam, với nỗ lực đa dạng hóa đối tác và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, đang chuyển mình từ trung tâm kết nối thành trung tâm địa kinh tế, khẳng định vai trò “quốc gia cầu nối” giữa các cực quyền lực. Đồng thời, ngoại giao cây tre trong kỷ nguyên số cùng tầm nhìn địa chính trị sẽ biến thách thức thành cơ hội, đặt Việt Nam vào vị trí quốc gia cầu nối giữa các cực quyền lực.

Tương lai của Việt Nam trong kỷ nguyên đa cực không chỉ là sự tồn tại mà là sự vươn mình từ thích ứng đến dẫn dắt, từ hội nhập đến kiến tạo. Bằng cách kết hợp sức mạnh nội tại với hợp tác đa phương sáng tạo, Việt Nam có thể góp phần xây dựng một trật tự toàn cầu công bằng hơn, nơi mọi quốc gia đều có tiếng nói trong định hình tương lai chung ■

- ¹ Xem: *Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: Vươn mình trong hội nhập quốc tế*, <https://tienphong.vn>, ngày 3-4-2025.
- ² Xem: Duncan Snidal, *The limits of hegemonic stability theory*, International Organization, vol.39, no.4, 1985, pp.579-614.
- ³ Xem: JD Vance Issues New Warning: 'Era of Uncontested US Dominance Is Over', <https://www.newsweek.com>, May 23, 2025.
- ⁴ Xem: Philip H.Gordon, *Trump's myth of American decline*, <https://foreignpolicy.com>, February 4, 2025.
- ⁵ Xem: John J.Mearsheimer, *Why the Ukraine crisis is the West's fault: the liberal delusions that provoked Putin*, Foreign Affairs, 93, 2014, p.77.
- ⁶ Xem: Idrees Ali, *US should maintain current military presence in Europe, US general says*, <https://www.reuters.com>, April 9, 2025.
- ⁷ Xem: *Collective defence and Article 5*, <https://nato.int>, July 4, 2023.
- ⁸ Xem: Maxime Cordet, *PESCO Must Step Up*, https://icds.ee/wp-content/uploads/dlm_uploads/2025/03/ICDS_Brief_PESCO_Must_Step_Up_Maxime_Cordet_March_2025.pdf
- ⁹ Xem: John Gerard Ruggie, *International regimes, transactions, and change: embedded liberalism in the postwar economic order*, International Organization, vol.36, no.2, 1982, pp.379-415.
- ¹⁰ Xem: *Summary of the Fiscal Year 2024 National Defense Authorization Act*, https://www.armed-services.senate.gov/imo/media/doc/fy24_ndaa_conference_executive_summary1.pdf
- ¹¹ Xem: *Country GDP and Inflation*, <https://www.ipanovia.com/country-gdp/>
- ¹² Xem: Joseph S.Nye Jr., *The paradox of American power: Why the world's only superpower can't go it alone*, Oxford University Press, 2003, p.13.
- ¹³ Xem: World Bank, *World Development Report 2020: Trading for Development in the Age of Global Value Chains*, Washington, DC: World Bank, 2020, pp.52-55.
- ¹⁴ Xem: *Global AI Ethics and Governance Observatory*, <https://www.unesco.org/ethics-ai/en/brazil>
- ¹⁵ Xem: Serkan Arslanalp, Barry J.Eichengreen, Chima Simpson-Bell, *The Stealth Erosion of Dollar Dominance: Active Diversifiers and the Rise of Nontraditional Reserve Currencies*, IMF Working Paper No. 2022/058 (2022), pp.20-25.
- ¹⁶ Xem: Gürcan, Efe Can, *The multipolar challenge: implications for dollar dominance and the shifting tides of US hegemony*, Belt & Road Initiative Quarterly. ISSN 2718-0581.
- ¹⁷ Xem: Jean-Marc Rickli, Federico Mantellassi, *The War in Ukraine: Reality Check for Emerging Technologies and the Future of Warfare*, Geneva Centre for Security Policy, <https://www.gcsp.ch>, April 5, 2024.
- ¹⁸ Xem: Yasmeen Serhan, *How Israel Uses AI in Gaza - And What It Might Mean for the Future of Warfare*, <https://time.com>, December 18, 2024.
- ¹⁹ Xem: *U.S. GOVERNMENT NATIONAL STANDARDS STRATEGY FOR CRITICAL AND EMERGING TECHNOLOGIES*, https://bidenwhitehouse.archives.gov/wp-content/uploads/2024/07/USG-NSSCET_Implementation_Rdmap_v7_23.pdf
- ²⁰ Xem: *China Standards 2035 Strategy: Recent Developments and Implications for Foreign Companies*, <https://www.china-briefing.com>, June 26, 2022.
- ²¹ Xem: *Việt Nam hợp tác Nvidia mở hai trung tâm nghiên cứu và dữ liệu AI*, <https://vnexpress.net>, ngày 5-12-2024.
- ²² Xem: *Phát triển hydro xanh trong lộ trình chuyển dịch năng lượng*, <https://icon.com.vn>, ngày 30-6-2023.
- ²³ Xem: *EU đã tài trợ Việt Nam bao nhiêu để chuyển đổi năng lượng?*, <https://cafefvn>, ngày 29-5-2024.
- ²⁴ Xem: *Dự án nhà máy sản xuất hydro xanh đầu tiên tại Việt Nam với sự hợp tác giữa Honeywell và Tập đoàn The Green Solutions*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 21-2-2024.